

AN NINH ĐÔNG BẮC Á: BIẾN ĐỘNG, THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG

TRẦN BÁ KHOA*

Sau khi sự đối đầu hai cực trên phạm vi toàn cầu thời Chiến tranh lạnh chấm dứt, hoà bình hợp tác và phát triển là dòng chính của thế giới. Nhưng ở Đông Bắc Á vẫn tồn tại về cơ bản kết cấu chính trị thời trước đó. Vì vậy, tại khu vực này, nổi lên hai xu thế đan xen phức tạp: bên cạnh mặt cọ xát, đấu tranh căng thẳng giữa các thế lực đối đầu trong một số tiểu khu vực là xu thế tiếp xúc, đối thoại, gia tăng giao lưu kinh tế ngoại giao bình thường giữa các nước.

I Một số nét đặc thù địa chính trị khu vực Đông Bắc Á

Một là, khu vực Đông Bắc Á- xét từ góc độ địa chính trị, kinh tế và quân sự đóng vai trò quan trọng chiến lược then chốt tại châu Á- Thái Bình Dương. Về mặt kinh tế, Đông Bắc Á cùng với Tây Âu và Bắc Mỹ hợp thành ba trung tâm kinh tế hiện đại chủ chốt của thế giới. Về chiến lược, Đông Bắc Á là điểm giao thoa và hội tụ lợi ích và mâu thuẫn giữa 4 nước lớn nằm liền kề nhau là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Nga. Về mặt an ninh, kết cấu chính trị quân sự thời chiến tranh lạnh chưa bị loại bỏ tạo ra nguy cơ tiềm ẩn xung đột, căng thẳng nhất là trên bán đảo Triều Tiên vẫn bị chia cắt, eo biển Đài Loan vẫn nóng bỏng và một số tranh chấp về hải đảo, lãnh thổ, lãnh hải, tài nguyên, nhất là dầu khí tại các vùng biển. Thực trạng này là nguyên do và tạo

ra cơ hội cho Mỹ tiếp tục tăng cường sự hiện diện quân sự trong khu vực, liên minh Mỹ - Nhật không ngừng được tăng cường và nâng cấp; và Nhật Bản, Hàn Quốc trở thành bàn đạp, điểm tựa chiến lược Mỹ để duy trì vai trò bá quyền trong khu vực.

Hai là, so với Châu Âu, Đông Bắc Á tuy có tính tương đồng nhất định về cốt lõi văn minh Nho giáo phương Đông cổ xưa hiện đã phai nhạt bớt, nhưng lại rất đa dạng về chế độ chính trị, quá trình lịch sử, phát triển kinh tế và bản sắc dân tộc. Hơn nữa, những vấn đề tồn tại sau Chiến tranh thế giới thứ hai giữa Nhật Bản và nhiều nước đến nay vẫn tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực. Hậu quả là, việc xây dựng cơ chế hợp tác an ninh và liên kết kinh tế khu vực gặp nhiều khó khăn thử thách. Trong khi Tây Âu từ lâu đã có cơ cấu hợp tác an ninh tập thể (NATO) và liên kết kinh tế khu vực (EU) thì ở Đông Bắc Á chỉ có liên minh an ninh, liên minh quân sự và chính trị song phương Mỹ-Nhật, Mỹ-Hàn Quốc. Hơn nữa, khu vực này vốn không có truyền thống về chủ nghĩa đa phương, còn tụt hậu hơn Đông Nam Á trong việc thiết lập cơ chế an ninh khu vực (ARF) và liên kết kinh tế khu vực dưới dạng khu vực mậu dịch tự do (FTA). Từ lâu, nền kinh tế của khu vực này mang nặng tính chất cát cứ hay bán cát cứ với nhau. Sau Chiến tranh lạnh, giao lưu kinh tế giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc phát triển rất mạnh, song quan hệ về

* Viện Nghiên cứu Chiến lược

chính trị giữa Nhật Bản với 2 nước này nhất là với Trung Quốc bị hạn chế, lâm vào trạng thái "nóng" về kinh tế nhưng "lạnh giá" về chính trị. Quan hệ kinh tế, chính trị giữa Nhật Bản- Nga, Nhật Bản-CHDCND Triều Tiên, giữa Hàn Quốc - CHDCN Triều Tiên bị hạn chế vì các nước này vẫn chưa ký được hiệp ước hoà bình kết thúc tình trạng Chiến tranh kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và chiến tranh Triều Tiên. Mông Cổ là nước nội địa, quan hệ gần gũi với Nga nhiều hơn là với các nước Đông Bắc Á. Quan hệ thương mại giữa Trung Quốc với Đài Loan chưa diễn ra trực tiếp mà phần lớn thông qua môi giới thứ ba. Từ thực trạng tình hình không bình thường trên, ưu thế lớn về nhân văn và địa chính trị của Đông Bắc Á trong quan hệ khu vực không được phát huy đầy đủ. Để khắc phục phần nào sự hạn chế này, bên lề các Hội nghị cấp cao ASEAN + 3 ở Ba-li (10/2003) và sau đó ở Viên Chấn(12-2004), lãnh đạo Nhật Bản, Trung Quốc, và Hàn Quốc đã gặp nhau, thống nhất lập ra nhóm nghiên cứu đề xuất các phương thức đầu tư, gia tăng liên kết kinh tế giữa 3 nước. Nhật Bản và Hàn Quốc đã tiến hành thương lượng ký hiệp định FTA từ năm 2003 nhưng vừa qua, do tranh chấp lịch sử, hải đảo nên đã bị đình hoãn. Cũng do tranh chấp về lịch sử, Thủ tướng Nhật Bản và Thủ tướng Trung Quốc từ năm 2001 đến nay vẫn không đến thăm viếng nhau ngoại trừ vài cuộc gặp mang tính xã giao nhiều hơn bên lề vài hội nghị quốc tế.

Ba là, các quốc gia Đông Bắc Á và toàn Đông Á, đặc biệt các nước đang phát triển ở khu vực này, đang tập trung nỗ lực vào phát triển kinh tế, gia tăng sức mạnh quốc gia. Nhằm mục đích đó, các nước này đều quan tâm đến việc duy trì

hoà bình, ổn định lâu dài ở khu vực và thế giới nói chung. Đông Bắc Á là khu vực tập trung nhiều nền kinh tế mạnh, bao gồm Nhật Bản - cường quốc số 2 thế giới; Hàn Quốc, Đài Loan và Hồng Kông-3 trong 4 nền kinh tế châu Á mới công nghiệp hoá và cường quốc kinh tế khổng lồ Trung Quốc đang "hoà bình trời dậy".

Tuy Nhật Bản vẫn là cường quốc kinh tế, khoa học công nghệ hàng đầu và xuất khẩu nhiều tư bản nhất (19,7% thế giới), nhưng trong hơn thập kỷ qua do kinh tế trì trệ (vài năm nay đã hồi phục) nên tỷ trọng kinh tế Nhật trong nền kinh tế thế giới giảm sút, từ 14% năm 1990 xuống 11% năm 2004. Năm 2004, xuất khẩu của Nhật qua Mỹ tăng 9,9% và tỷ trọng xuất khẩu của Nhật qua Mỹ đã giảm từ 31,5% năm 1990 xuống 22,4% năm 2004. Xuất khẩu của Nhật qua Đông Á nay chiếm 46,9% trong tổng xuất khẩu của Nhật so với 39,7% năm 2000 và Đông Á trở thành động lực chính thúc đẩy kinh tế Nhật hồi phục và phát triển. Từ năm 1992 đến năm 2003, Nhật luôn luôn là đối tác buôn bán lớn nhất của Trung Quốc, nhưng tới năm 2004, Mỹ và Liên hiệp Châu Âu đã trở thành đối tác buôn bán lớn nhất của Trung Quốc. Hàng hoá Nhật chiếm 20,4% thị trường Trung Quốc năm 1999, nay giảm xuống chỉ còn 16,9%. Tuy nhiên khối lượng mậu dịch song phương vẫn là con số khổng lồ, nhất là kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn mà Nhật Bản xuất khẩu sang Trung Quốc có ý nghĩa rất quan trọng đối với các ngành sản xuất của Trung Quốc được các giới kinh doanh ở Trung Quốc thừa nhận. Theo tiến sĩ Dư Vĩnh Thắng, Đại học Nam Kinh viết trên tờ Bình luận Trung Quốc (số 7-2005) "Trong số các sản phẩm điện tử Trung Quốc tiêu thụ

trên khắp thế giới, có nhiều kỹ thuật cốt lõi Trung Quốc tiếp nhận của Nhật. Trong bối cảnh đó sự phụ thuộc, thẩm thấu qua lại giữa hai nền kinh tế có ý nghĩa chiến lược quan trọng, không thể thiếu đối với hai nước nhất là sự phát triển kinh tế của Trung Quốc".

Trung Quốc với dân số 1,3 tỷ, trải qua hơn 2 thập kỷ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới. Theo thống kê của LHQ, Tổng sản phẩm nội địa (GDP) của Trung Quốc năm 2004, theo giá hối đoái chính thức, đạt 1672,329 tỉ USD trở thành nền kinh tế lớn thứ 7 thế giới¹, và khi tính GDP theo giá sức mua tương đương (đạt 7213,712 tỉ USD) đứng thứ hai thế giới. Trung Quốc cũng là nước xuất khẩu tư bản - chủ yếu qua Mỹ, lớn thứ ba thế giới (7,9% thế giới), chỉ đứng sau Nhật Bản, Đức. Về ngoại thương, năm 2004, tổng doanh số đạt 1200 tỉ USD, đứng thứ 3 thế giới, chỉ sau Mỹ, Đức. Buôn bán Trung Quốc với Mỹ đạt 196,7 tỉ USD năm 2004, đứng sau Canada và Mê-hi-cô. Do tốc độ kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh hơn Nhật, nên GDP Trung Quốc năm 1992 tuy chỉ bằng 1/11 của Nhật Bản nhưng nay đã vượt lên bằng 1/3 Nhật Bản. Theo nhiều dự báo trong đó của CIA Mỹ, kinh tế Trung Quốc sẽ bằng Anh vào năm 2005, ngang Đức năm 2009, đuổi kịp Nhật vào năm 2017, và Mỹ vào năm 2042.

Hàn Quốc là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong số 4 con rồng. Trong vòng hơn ba thập kỷ (từ 1970- 2004), GDP của Hàn Quốc tăng 77 lần trở thành cường quốc kinh tế đứng hàng thứ 11 trên thế giới. Thay thế Mỹ và Nhật, nay Trung Quốc là đối tác

thương mại hàng đầu của Hàn Quốc (năm 2004 tăng 42%) và Hàn Quốc cũng trở thành nguồn đầu tư trực tiếp vào Trung Quốc nhiều hơn Nhật. Năm 2004, các công ty Hàn Quốc đã đầu tư 5,2 tỷ USD vào Trung Quốc, trong khi vốn đầu tư của Nhật Bản chỉ 4,2 tỷ USD. Tuy nhiên do Nhật đầu tư vào Trung Quốc sớm hơn nên tới cuối năm 2003, tổng số đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Trung Quốc ký kết là 57,5 tỷ USD và thực hiện 41,4 tỷ USD, đứng thứ hai trong số các nước đầu tư nhiều nhất vào Trung Quốc. Vào cùng thời điểm trên, con số đầu tư trực tiếp tương ứng của Hàn Quốc là 36,7 tỷ USD và 14,7 tỷ USD đứng thứ năm.

Trên cơ sở kinh tế phát triển và do môi trường an ninh khu vực, quốc tế biến động phức tạp, lại chưa xây dựng được lòng tin đối với nhau, các nước trong khu vực đều ra sức tăng cường khả năng quốc phòng. Tuy tổng quân số không tăng hoặc giảm bớt nhiều (Trung Quốc giảm quân số từ trên 4 triệu xuống 2,2 triệu) nhưng các nước đều gia tăng ngân sách quốc phòng, tìm cách hiện đại hoá vũ khí trang bị nhất là không quân, hải quân, thông qua việc sản xuất ở trong nước hoặc mua sắm của nước ngoài. Đáng chú ý không những Nhật chế tạo được loại khu trục hạm tên lửa aegis phòng không khu vực tiên tiến (chỉ Mỹ mới có) mà cả Hàn Quốc và Trung Quốc cũng có kế hoạch chế tạo và đưa vào trang bị cho quân đội. Đài Loan có kế hoạch chi 15,2 tỷ USD mua vũ khí tiên tiến như tàu ngầm, tên lửa chống tên lửa PAC III, máy bay trinh sát trên biển và chống tàu ngầm P3C v.v. Nhật Bản, sau mấy năm giảm bớt chi phí quân sự 1%, quyết định tăng ngân sách phòng vệ tài khoá 2006 thêm 1,2%, chủ yếu để nghiên cứu và triển khai hệ thống tên lửa

¹ Theo số liệu mới tính toán lại (thêm lĩnh vực dịch vụ), GDP 2004 của Trung Quốc tăng thêm 283 tỉ USD vượt I-ta-lia đứng thứ sáu và 2005 đứng thứ tư vượt Anh.

phòng không khu vực (TMD), trước mắt giành được bản quyền của Mỹ chế tạo tên lửa phòng không PAC III.

II. Môi trường an ninh Đông Bắc Á biến động, thách thức và triển vọng.

Thời gian gần đây nhiều sự kiện dồn dập xảy ra trong khu vực khiến quan hệ giữa nhiều nước, nhất là quan hệ Trung-Nhật và Hàn-Nhật xấu đi, đồng thời cũng xuất hiện một xu thế ngược lại: quan hệ đối tác chiến lược Trung - Nga chặt chẽ hơn, quan hệ Trung - Hàn tốt hơn, quan hệ hai miền Triều Tiên tiếp tục mở rộng, đàm phán 6 bên về khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên xuất hiện vài dấu hiệu tích cực. Qua diễn biến tình hình và theo dư luận quốc tế những nhân tố không ổn định, mâu thuẫn cũ và mới tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an ninh khu vực mà các nước đang tìm cách khắc phục thể hiện tập trung trên các vấn đề chủ yếu sau:

Một là, quan hệ Trung- Nhật, trong 60 năm qua không xảy ra chiến tranh giữa hai nước nhưng ảnh hưởng của các cuộc chiến tranh trước vẫn chưa hết, kết hợp với những mâu thuẫn tranh chấp mới, tạo thành bốn vấn đề lớn được coi như 4 nguyên nhân khiến quan hệ Trung Nhật gặp nhiều thử thách: Nhật và Mỹ liên kết chiến lược xem Trung Quốc là "mối đe dọa". Cả hai nước đều kêu gọi Liên minh châu Âu và Ixraen không bán vũ khí cho Trung Quốc. Đồng thời Hàn Quốc và Trung Quốc cũng không ủng hộ Nhật Bản trở thành uỷ viên thường trực Hội đồng bảo an LHQ.

Trung Quốc và Nhật Bản có vấn đề tranh chấp lãnh thổ tuy chỉ là một số đảo nhỏ và một vùng lãnh hải chưa được phân định, nhưng liên quan tới một diện tích biển có nhiều tài nguyên dầu khí và

hải sản. Hai nước đang mở nhiều cuộc đối thoại để giải quyết vấn đề này.

Vấn đề Đài Loan không những rất quan trọng về chiến lược đối với Trung Quốc mà đặc biệt quan trọng đối với Nhật vì nó nằm ở vị trí yết hầu có thể chặn đứng" con đường sống" vận tải trên biển của Nhật, là nước thiếu hụt tài nguyên trầm trọng. Tuyên bố hội nghị an ninh Nhật Mỹ ngày 19-2-2005 xem eo biển Đài Loan là "mối quan tâm chung". Để ngăn chặn Đài Loan tuyên bố "độc lập" thông qua trưng cầu dân ý, Quốc hội Trung Quốc đã thông qua luật chống ly khai(3-2005). Cả hai bên bờ eo biển Đài Loan đều tăng cường bố trí lực lượng, tổ chức diễn tập quân sự, chuẩn bị phương án tác chiến và trong tư thế sẵn sàng ứng phó với tình huống đột xuất. Mỹ đang thương lượng với Nhật Bản chuyển Bộ tư lệnh quân đoàn 1² từ Mỹ qua đóng ở Nhật và tổ chức lại lực lượng Mỹ tại Hàn Quốc và Nhật thành lực lượng cơ động làm nhiệm vụ phản ứng nhanh sẵn sàng hành động can thiệp khi cần thiết vào các "điểm nóng" tại Đông Á.

Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh hơn Nhật, trước mắt cạnh tranh gay gắt với Nhật về thị trường và năng lượng, trong tương lai gần đe dọa vai trò dẫn đầu đàn nhạn bay trong phát triển kinh tế Đông Á của Nhật Bản.

Hai là, quan hệ Nhật-Hàn, vừa qua do phía Nhật khuấy động cuộc tranh chấp từ lâu về đảo nhỏ hoang vắng (Hàn quốc còn gọi là Dokdo/Nhật gọi là Takeshima) liên quan đến nguồn khí đốt và vấn đề sách giáo khoa mới của Nhật chưa phản ánh đúng sự thật lịch sử, quan

2 Bộ tư lệnh quân đoàn 1 Mỹ chỉ huy một lực lượng hỗn hợp lục quân, hải quân, không quân và lính thủy đánh bộ trên một khu vực rộng lớn từ Thái Bình Dương đến Ấn Độ Dương và đặt dưới sự chỉ huy của Bộ tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ.

hệ hai nước tạm thời xấu đi. Trong lịch sử quan hệ Trung-Nhật thường tồn tại tranh chấp căng thẳng, nhưng quan hệ Nhật-Hàn, tuy có vấn đề lịch sử nhưng luôn ổn định vì hai nước đều dựa vào ô bảo hộ an ninh của Mỹ, hai nước đều đứng về phía phương Tây nhất là trong Chiến tranh lạnh. Hơn nữa Hàn Quốc là cường quốc kinh tế, duy trì quan hệ vững chắc với Hàn Quốc có tầm quan trọng chiến lược đối với Nhật Bản và Mỹ, một khi Nhật xa rời Hàn Quốc, sẽ đẩy nước này về phía đối phương và Nhật Bản cũng rơi vào thế bất lợi trong khu vực. Trên cơ sở thực lực kinh tế và thực lực quân sự hùng hậu, Hàn Quốc cùng với Nhật Bản, Trung Quốc tạo ra thế chiến lược mới mà tờ Tuần san Châu Á ra ngày 14-8-2005 gọi là "thời đại tam cường" ở Đông Bắc Á. Vừa qua Hàn Quốc tuyên bố không tham gia hệ thống phòng thủ tên lửa khu vực (TMD) với Mỹ và Nhật, tiếp đó lại tuyên bố không cho phép quân Mỹ đóng ở Hàn Quốc trực tiếp hành động quân sự khi tình hình eo biển Đài Loan có biến động. Qua các tuyên bố từ tháng 2-2005 đến nay, tổng thống Rô-Mu-Hiên, một mặt khẳng định tiếp tục duy trì quan hệ đồng minh với Mỹ, mặt khác bày tỏ ý định muốn làm người "trung gian môi giới" "cân bằng" trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc giữa Nhật và Trung Quốc nhằm không làm cho tình hình căng thẳng quay trở lại và leo thang trong khu vực.

Ba là, quan hệ Nhật-Nga vừa qua có sự cải thiện trên một số mặt nhưng không có tiến triển mang tính đột phá sự ngưng trệ trong quan hệ từ lâu giữa hai nước. Hiện nay Nhật không xem Nga là mối "đe dọa" nên đã điều chỉnh bố trí lực lượng phòng vệ từ hướng Tây Bắc xuống phía Nam giáp giới với Đài Loan. Hải

quân hai nước đã có sự hợp tác với nhau kể từ năm 2001. Hàng năm, tàu chiến Nhật Bản đều ghé thăm cảng Vladivostok và tổ chức diễn tập chung trên biển. Về mặt kinh tế, Nhật đã là nhà đầu tư nhiều nhất vào quần đảo Sa-khalin, thương mại song phương đang mở rộng. Nhật đã thuyết phục được Nga xây dựng đường ống dẫn dầu từ Tây Xi-bia sẽ chạy tới Nakhótka trên bờ biển Thái Bình Dương và có một nhánh chạy xuống Đại Khánh, Trung Quốc. Về mặt chính trị, các cuộc đàm phán cấp cao về tranh chấp 4 hải đảo phía Bắc (quần đảo Ku-rin) đã bắt đầu trở lại, nhưng phía Nhật không chấp nhận đề nghị của Nga trao trả 2 trong số 4 đảo. Tổng thống Nga V.Putin dự kiến sẽ sớm thăm Nhật nhưng do thương lượng về 4 đảo chưa đạt kết quả, nên đã bị trì hoãn tới cuối năm 2005 nhân hội nghị cấp cao APEC ở Hàn Quốc.

Bốn là, vấn đề khủng hoảng hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên cần phải được giải quyết trên cơ sở xoá bỏ nguồn gốc sinh ra vấn đề hạt nhân, giải quyết quan hệ giữa các nước lớn xoay quanh vấn đề hạt nhân, thông qua việc thúc đẩy hợp tác an ninh khu vực để loại bỏ vấn đề do lịch sử để lại. Vấn đề hạt nhân của CHDCN Triều Tiên là sản vật của sự đối kháng giữa hai miền Nam - Bắc Triều Tiên và đối kháng giữa phương Đông và phương Tây ở khu vực Đông Bắc Á, đồng thời cũng phản ánh kết cấu chính trị thời Chiến tranh lạnh còn tồn tại ở Đông Bắc Á. Đàm phán 3 bên từ đầu năm 2003 gồm CHDCND Triều Tiên, Mỹ và Trung Quốc, sau đó mở rộng thành đàm phán 6 bên (thêm Hàn Quốc, Nhật, Nga). Trải qua chặng đường dài quanh co, đọ sức căng thẳng, đến vòng 4 (19-9-2005) tưởng đã có sự đột phá kỳ

diệu. CHDCND Triều Tiên đã đồng ý từ bỏ chương trình hạt nhân và sẽ tham gia trở lại Hiệp ước không phổ biến hạt nhân. Đổi lại, Mỹ và các nước khác sẽ viện trợ lương thực, năng lượng, đảm bảo an ninh và công nhận về ngoại giao. Tuy nhiên, chưa đầy 24 giờ sau, Bộ ngoại giao CHDCND Triều Tiên ra tuyên bố nêu rõ, Mỹ chớ nên mơ tưởng CHDCND Triều Tiên từ bỏ chương trình phòng thủ hạt nhân chừng nào Mỹ chưa cung cấp một lò phản ứng hạt nhân nước nhẹ vì mục đích dân sự cho nước này. Tuyên bố cũng nêu rõ, CHDCND Triều Tiên sẽ không nhận bất kỳ lò phản ứng hạt nhân nào của Mỹ nếu hai bên chưa bình thường hoá quan hệ. Đây là điểm khác biệt lớn nhất còn lại giữa CHDCND Triều Tiên và Mỹ. Đối với tuyên bố này, Mỹ và Nhật Bản kịch liệt phản đối trong khi Trung Quốc, Nga và cả Hàn Quốc lại ủng hộ.

Tóm lại, vừa qua những tranh chấp căng thẳng xảy ra giữa các nước Đông Bắc Á, nhất là giữa Nhật Bản và Trung Quốc đã có ảnh hưởng tới môi trường an ninh khu vực. Nếu xử lý không tinh táo thời không những ảnh hưởng tới quan hệ chính trị mà cả giao lưu kinh tế giữa hai nước, hợp tác và liên kết kinh tế khu vực Đông Á. Tình hình trên xảy ra có nguồn gốc từ những tranh chấp lịch sử, lãnh thổ, tài nguyên, nhất là dầu khí và trên hết là sự lo sợ về mối "đe dọa" nước lớn này gây ra cho lợi ích quốc gia và vị trí quốc tế của nước lớn kia trong quá trình phát triển kinh tế, tăng cường quân sự và ảnh hưởng ngoại giao. Trong bối cảnh đối thoại, hợp tác Asean+3 và từng bước thiết lập khu vực mậu dịch tự do Asean + 1 với Trung Quốc, với Nhật, với Hàn Quốc, thể theo nguyện vọng và ý chí của chính phủ và nhân dân các nước có thể

phát triển thành Cộng Đồng Đông Á "mở" mà cốt lõi là các FTA, bước đầu được đưa ra xem xét tại Diễn đàn Hội nghị nguyên thủ các nước Đông Á mở rộng (có thêm Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, Niu-Di-lon) tại Ku-la-lom-pơ, Ma-lai-xia vào tháng 12-2005. Vì lợi ích của mỗi nước và cả khu vực, các nước trong khu vực đã và đang nỗ lực vượt qua thử thách, giải quyết hoà bình các tranh chấp mâu thuẫn, tiến tới xây dựng khu vực Đông Bắc Á và Đông Á an ninh, hợp tác và cùng phần vinh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chalmers Jonhson, *No longer the "lone" superpower, coming to terms with China*, Tom Dispatch 15-3-05.
2. Fukunari Kimura (Keio University), *FTAs: the foundation of an East Asian community*, Asia-Pacific perspectives, Japan, 11-2004.
3. Takashi Shiraishi, *Creating a community*, Asian-Pacific perspectives, Japan, 11-2004.
4. *Japanese trade in 2004* .JETRO.
5. *2004 JETRO White paper on international trade & foreign direct investment*.
6. *World development indicators*, W.B. 15-7-2005.
7. *Global development finance special report*, IMF 9-2005.
8. *Overview Japan Defence Policies*, 5-2005, Japan Defense Agency, Tokyo.
9. Keith Bradsher, *China economy rising at pace to rival US*, The New York Times 28-6-2005.
10. Joseph Kahn, *China's costly quest for energy control*, The New York Times 27-6-05.
11. *Bush policy backfiring in Asia Korea*, the Boston globe 28-7-05.
12. Charles K. Armstrong, *South Korea and the United States sixty years on*, 10-6-05, Foreign policy in focus.
13. Các Bản tin và tư liệu tham khảo chính trị, kinh tế thế giới TTXVN từ các năm 1997-2005.